TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HUỆ** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2017/HSST
Ngày: 13-7-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HUỆ TỈNH LONG AN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa*: Ông Nguyễn Văn Triển.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Thi Hữu Giàu - Nghề nghiệp: Công chức - Nơi công tác: Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Đức Huệ.

2. Ông Nguyễn Sơn Trường - Nghề nghiệp: Công chức - Nơi công tác: Trung tâm giáo dục thường xuyên - Giáo dục nghề nghiệp huyện Đức Huệ.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Lữ Minh Vũ - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ tỉnh Long An* tham gia phiên tòa: Ông Lý Văn Quyền - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Bình Hòa Bắc (Địa chỉ: ấp Hòa Tây, xã Bình Hòa Bắc, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An), Toà án nhân dân huyện Đức Huệ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 20/HSST ngày 14 tháng 6 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. **Lê Công H** - Sinh ngày 24 tháng 4 năm 1998; tại Đức Huệ - tỉnh Long An;

- Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: ấp 4, xã B, huyện D, tỉnh Long An;
- Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 10/12;
- Cha: Lê Tuấn A; Mẹ: Lê Thị T;
- Anh, chị, em ruột gồm có 1 người, bị cáo là nhỏ nhất;
- Tiền án, tiền sự: Không;
- Bị bắt tạm giam từ ngày 31/12/2016 cho đến ngày 08/06/2017 được gia đình bảo lĩnh. Bị bắt tạm giam lại vào ngày 28/6/2017 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Nguyễn Văn M** - Sinh năm 1986; tại Đức Huệ - tỉnh Long An;

- Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: ấp 4, xã B, huyện D, tỉnh Long An;
- Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 5/12;
- Cha: Nguyễn Văn D; Mẹ: Nguyễn Thị R;
- Anh, chị, em ruột: gồm có 1người, bị cáo là lớn nhất.
- Vợ: Nguyễn Thị Quỳnh T (đã ly hôn);

- Con: Nguyễn Hoàng H, sinh năm 2007.

- Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giam từ ngày 31/12/2016 cho đến ngày 08/06/2017 được gia đình bảo lĩnh. Bị bắt tạm giam lại vào ngày 28/6/2017 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. **Võ Công Đ** - Sinh năm 1988; tại Đức Huệ - tỉnh Long An;

- Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: ấp H, xã B, huyện D, tỉnh Long An;

- Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 6/12;

- Cha: Võ Văn T; Mẹ: Trần Thị H;

- Anh, chị em ruột: gồm có 1 người, bị cáo là nhỏ nhất;

- Bị cáo chưa có vợ và con;

- Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giam từ ngày 31/12/2016 cho đến ngày 08/6/2017 được gia đình bảo lĩnh. Bị bắt tạm giam lại vào ngày 28/6/2017 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. **Phan Thành D** (Xí D) - Sinh năm 1991; tại: Đức Huệ - tỉnh Long An;

- Hộ khẩu thường trú: ấp V, xã M, huyện D, tỉnh Long An;

- Chỗ ở hiện nay: ấp H xã B, huyện D, tỉnh Long An;

- Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 6/12;

- Cha: Phan Văn K; Mẹ: Trần Thị B;

- Anh, chị, em ruột: gồm có 1 người bị cáo là lớn nhất;

- Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam từ ngày 31/12/2016 cho đến ngày 08/6/2017 được gia đình bảo lĩnh. Bị bắt tạm giam lại vào ngày 28/6/2017 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. **Lê Hữu T** - Sinh năm 1993; tại Đức Huệ - tỉnh Long An;

- Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: ấp H, xã B, huyện D, tỉnh Long An;

- Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 9/12;

- Cha: Lê Văn H; Mẹ: Võ Thị C;

- Bị cáo chưa có vợ và con;

- Anh, chị, em ruột: gồm có 1 người, bị can là nhỏ nhất;

- Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giam từ ngày 31/12/2016 cho đến ngày 08/6/2017 được gia đình bảo lĩnh. Bị bắt tạm giam lại vào ngày 28/6/2017 cho đến nay

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. **Huỳnh Phi L** - Sinh năm 1996; tại Đức Huệ - tỉnh Long An;

- Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: ấp H, xã B, huyện D, tỉnh Long An;

- Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 6/12;

- Cha: Huỳnh Văn T; Mẹ: Võ Thị Y;

- Bị cáo chưa có vợ và con;

- Bị caó là con duy nhất trong gia đình;

- Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giam từ ngày 31/12/2016 cho đến ngày 08/6/2017 được gia đình bảo lĩnh. Bị bắt tạm giam lại vào ngày 28/6/2017 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

7. **Lê Bảo A** - Sinh ngày 13 tháng 02 năm 1999; tại Đức Huệ - tỉnh Long An;

- Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: ấp H, xã B, huyện D, tỉnh Long An;

- Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 8/12;

- Cha: Lê Tấn Đ; Mẹ: Nguyễn Thị N;

- Anh chị em ruột gồm có 1 người bị cáo là lớn nhất;

- Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giam từ ngày 08/5/2017 cho đến ngày 08/6/2017 được gia đình bảo lĩnh. Bị bắt tạm giam lại vào ngày 28/6/2017 cho đến nay

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

1. Ông NGUYỄN VĂN T - Sinh năm 1996 - Địa chỉ: Ấp H, xã B, huyện D, tỉnh Long An. (Vắng mặt)

2. Ông LÊ MINH H1 - Sinh năm 1992 - Địa chỉ: Ấp 4, xã M, huyện D, tỉnh Long An. (Vắng mặt)

3. Ông NGUYỄN VĂN N - Sinh năm 1992 - Địa chỉ: Ấp 3, xã B, huyện D, tỉnh Long An. (Vắng mặt)

4. Ông NGUYỄN VĂN M - Sinh năm 1952 - Địa chỉ: Ấp 3, xã B, huyện D, tỉnh Long An. (Có mặt)

5. Ông NGUYỄN VĂN Q - Sinh năm 1988 - Địa chỉ: Ấp 3, xã B, huyện D, tỉnh Long An. (Vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông NGUYỄN MINH T1 - Sinh năm 1986; (Có mặt)

2. Ông VÕ MINH T2 (Tr) - Sinh năm 1994; (Có mặt)

3. Ông NGUYỄN VĂN R - Sinh năm 1970; (Có mặt)

4. Ông VÕ VĂN T3 (R1) - Sinh năm 1965; (Có mặt)

5. Ông NGUYỄN VĂN V - Sinh năm 1997; (Có mặt)

6. Ông PHẠM VĂN T4 - Sinh năm 1989; (Có mặt)

7. Ông TRẦN TRUNG T5 - Sinh năm 1994; (Có mặt)

8. Ông VÕ CÔNG T6 - Sinh năm 1986; (Có mặt)

9. Bà TRẦN THỊ B - Sinh năm 1975; (Có mặt)

10. Bà TRẦN THỊ H - Sinh năm 1964; (Có mặt)

11. Ông NGUYỄN VĂN Đ - Sinh năm 1972; (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp H, xã B, huyện D, tỉnh Long An.

12. Ông LÊ TUẤN A1 - Sinh năm 1966 - Địa chỉ: Ấp 4, xã B, huyện D, tỉnh Long An. (Vắng mặt)

13. Ông LÊ TÂN Đ1 - Sinh năm 1973 - Hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã P, huyện Đ, tỉnh Long An. Chỗ ở: Ấp H, xã B, huyện D, tỉnh Long An. (Có mặt)

- Người làm chứng:

1. Ông NGUYỄN THỊ THU S - Sinh năm 1996; (Có mặt)

2. Bà HÀ THỊ M - Sinh năm 1964; (Vắng mặt)

3. Ông NGUYỄN VĂN C - Sinh năm 1985; (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp 4, xã B, huyện D, tỉnh Long An.

NHẬN THẤY

Các bị cáo Lê Công H, Nguyễn Văn M, Võ Công Đ, Phan Thành D, Lê Hữu T, Huỳnh Phi L và Lê Bảo A bị Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 11/12/2016, tại nhà của Võ Công T6 tại ấp H, xã B, huyện D, tỉnh Long An có tổ chức uống rượu gồm có: Võ Công Đ, Nguyễn Văn M, Phan Thành D , Lê Hữu T và một số người khác gồm: Nguyễn Minh T1, Võ Minh T2 (Trọc), Trần Trung T5.

Đến khoảng 13 giờ thì Lê Hữu T về nhà, sau đó đến nhà của Lê Thanh Huy (Huy Cuổn),để tiếp tục uống rượu cùng với Huy và Lê Công H cùng với Phạm Văn T4, Nguyễn Văn V, Uống rượu được khoảng 30 phút thì Huy rủ thêm Huỳnh Phi L vào uống. Do Phi L không có xe nên T mượn xe mô tô hiệu Wave màu tím biển số 53S1-9011 của V đi rước Phi L. Khi T điều khiển xe chở Phi L trên đường tỉnh 839 hướng từ xã Bình Hòa Bắc về xã Bình Thành được một đoạn thì gặp Nguyễn Văn N điều khiển xe mô tô chở Lê Minh H1 chạy cùng chiều phía sau. Do có mâu thuẫn từ trước, nên khi N cho xe vượt lên xe của T thì T cho xe vượt lên trước xe N, hai bên vừa chạy xe vừa nẹt bô qua lại với nhau đến cống nhà ông 5 Tèo (gần ngã ba Bình Thành) thì N và H1 chạy rẽ vào lộ đá để về nhà N còn T và Phi L dừng lại.

Cùng lúc này, Lê Bảo A (Lỏng) đang đợi hớt tóc tại ấp Hòa Tây, xã Bình Hòa Bắc nhìn thấy hai xe rược đuổi nhau nên điều khiển xe mô tô 62T3-7578 chạy về nhà lấy một con dao tự chế bằng kim loại màu trắng, dài khoảng 60cm, hình lưỡi đao, mũi nhọn cong lên phía trên (thường gọi là mã tấu) bỏ vào giỏ xách bàng chạy đến cống nhà ông 5 Tèo đưa cho bị cáo Phi L và nói với Phi L bên trong có dao. Sau khi đưa dao cho Phi L, Bảo A chạy xe về khu vực Hàng Gòn thuộc ấp Hòa Tây, xã Bình Hòa Bắc thông báo lại vụ việc: T và Phi L bị nhóm của

N và H1 đuổi đánh, cho ông Lê Văn Hưu (cha ruột của T) và la lớn cho những người gần khu vực biết.

Khi hay tin thì: Nguyễn Văn M điều khiển xe mô tô hiệu Dream không rõ biển số, mượn của vợ chồng chị Thu (nhà ở Đức Hòa đến Hàng Gòn câu cá) chở Nguyễn Văn R; Phan Thành D cầm cây dao sủi cỏ chanh, điều khiển xe mô tô 62S1-083.39 chở Võ Văn T3 cầm cây phản (phát cỏ bờ); Lê Công H điều khiển xe mô tô 62Y1-4683 chở Nguyễn Văn V và Phạm Văn T4, T4 cầm theo một con dao yếm bằng kim loại dài khoảng 30cm; Võ Công Đ điều khiển xe mô tô 62F3-0447 đi một mình; Nguyễn Minh T1 điều khiển xe mô tô 62S1-086.89 đi một mình; Võ Minh T2 đi nhờ xe mô tô 62Y1-4916 của Võ Văn H (Hận); Trần Trung T5 điều khiển xe mô tô 62S1-125.49 đi một mình; Võ Công T6 điều khiển xe mô tô 62Y1-2936 đi một mình; Nguyễn Văn N điều khiển xe gắn máy 62FB-6936 đi một mình. M và R chạy xe đến khu vực cống 5 Tèo thì gặp T và Phi L. T kể lại việc bị N, H1 đuổi đánh nên cả 04 người điều khiển xe đi xuống nhà N, khi chạy ngang nhà ông Nguyễn Văn M (cha ruột của N) ấp 3, xã B, huyện D, tỉnh Long An, thì nhìn thấy N cầm 01 cây chĩa đùm, H1 cầm 01 con dao yếm, Nguyễn Văn T, cầm 01 con dao màu đen. Nhóm của T điều khiển xe chạy qua nhà ông M khoảng 200m thì gặp: Đ cầm một đoạn cây xà - bô bằng gỗ bạch đàn, dài khoảng 01m, đường kính khoảng 05cm, cân nặng khoảng 0,5 kg; H cầm một đoạn cây tràm nước, dài khoảng 70cm, đường kính khoảng 05cm, cân nặng khoảng 0,5 kg; D cầm cây sủi cỏ chanh có cán bằng gỗ, hình tròn dài 95cm, có lưỡi bằng kim loại màu nâu, hình mặt trăng dài 20cm, rộng 5cm; V cầm cây gỗ dài khoảng 70cm, đường kính khoảng 05cm; T2 (Trọc) cầm cây gỗ dài khoảng 01m, đường kính khoảng 2,5cm; T1 cầm cây gỗ dài khoảng 01m, to khoảng nữa cổ tay đang đi từ hướng ngược lại. Thấy vậy, M nhặt một đoạn cây xà bô bằng gỗ bạch đàn dài khoảng 1,2m, không rõ cân nặng; T cầm một đoạn cây xà bô bằng gỗ bạch đàn, dài khoảng 1,2m, là đoạn cây tròn có đường kính khoảng 04cm, một đầu cây được cưa bằng phẳng, đầu còn lại có dấu gẫy xước, không xác định được cân nặng; R nhặt 01 đoạn cây gỗ tràm dài 01m, đường kính khoảng 3,5cm. Tất cả các hung khí trên là đoạn cây tròn, thẳng, không có nhánh, đã bóc vỏ, gỗ cây khô và còn săn chắc, hai đầu cây được cưa bằng phẳng, do người dân đã cắt bán cho thương lái để ở cặp đường đi; T3 cầm cây phản; T4 cầm dao yếm. Cả nhóm để xe tại cây cầu đang xây, đi bộ về hướng nhà N, riêng T1 điều khiển xe chạy trước. Lúc này tại nhà của ông M còn có anh Nguyễn Văn C (con ruột của ông M), chị Nguyễn Thị Thu S (con dâu ông M) và cháu gái 02 tuổi con ruột của chị S. Thấy có đông người kéo đến định đánh nhau, chị S vội bồng con gái cùng với anh C chạy vào nhà ông M khóa cửa chính lại ẩn nấp bên trong. Khi T1 vừa chạy xe đến nhà ông M thì bị N dùng cây chĩa đùm cán bằng gỗ trúc dài khoảng 1,5m, mũi chĩa bằng kim loại gồm 07 răng chĩa sắc nhọn tạo thành, đâm trúng một cái vào vai phải. Thấy T1 bị đâm, M, D, Đ, H, T, Phi L, T2 xông vào đánh nhau với N, H1, T. Do nhóm của T nhiều người hơn nên N, H1, T chạy ra phía sau nhà và bỏ lại cây chĩa đùm nói trên. Lúc này M, D, Đ, H, T, Phi L, T1, T2, R chia thành hai nhóm chạy hai bên hong nhà để chặn đầu. N bị Đ dùng cây đánh trúng 01 cái vào vùng lưng, H1 bị T1 dùng cây chĩa đùm do N bỏ lại đâm trúng một cái vào căng chân trái làm phần răng chĩa bị dính vào chân của H1, T1 còn giữ lại cán chĩa và ném tại hiện trường. H1 và N bơi qua kênh Trà Cú và lên xuồng rút mũi chĩa ra khỏi chân và bơi xuồng lẫn trốn. Riêng T thì đi bằng cửa sau vào bên trong nhà ông M

khóa trái cửa và vào buồng để ẩn nấp. Phát hiện T còn ở lại, M dùng vai húc mạnh làm bung cánh cửa sau để vào trong nhà tìm T, Đ đi liền kề phía sau M.

Khi phát hiện ra T đang nấp trong buồng, trên tay có cầm một con dao, M cầm cây gỗ bằng tay phải, đứng đối diện và cách T khoảng 1,5 mét, đánh từ trên xuống hơi chếch từ phải qua trái, trúng vào đầu của T 03 cái, lúc này T có đội mũ bảo hiểm, khi bị M đánh cái thứ ba thì mũ bảo hiểm rơi xuống đất và khụy xuống nền nhà, lưng dựa vào tường. Đ đứng đối diện và cách T khoảng 01 mét, tay phải cầm cây gỗ đánh từ trên xuống chếch từ phải qua trái trúng vào người T 02 cái. Lúc này M dùng tay nắm cổ áo T, Đ dùng tay nắm cổ chân T kéo ra giữa nhà ông M. T đang ở tư thế nằm nghiêng trên nền nhà. T, D, Phi L, H đi vào nhà bằng cửa trước vây quanh đánh T cụ thể như sau: Phi L cầm dao tự chế bằng tay phải, đứng phía dưới chân của T chém từ trên xuống trúng vào lưng và tay của T 02 cái. D cầm cây sũi cỏ chanh bằng hai tay, đứng ngang người T đâm trúng vào tay trái của T 02 cái, D dùng tay túm tóc T, cùng với M lôi T ra trước cửa nhà ông M. T đứng dậy định chạy thì bị D dùng chân ngăn lại nên bị té xuống nền đất. Thấy vậy, T cầm cây đánh từ trên xuống trúng vào hông và sường phải của T 02 cái. Phi L tiếp tục dùng dao tự chế đứng ngang lưng của T chém từ trên xuống 01 cái trúng vào vùng đầu của T. Lê Công H cầm cây bằng tay trái đánh từ trên xuống trúng vào vùng lưng T 02 cái. Khi thấy T bị thương thì T3 kêu cả nhóm dừng lại và kéo nhau ra về. Lúc này T nằm bất tỉnh trước sân nhà ông M, do đang bực tức nên T2 tiến lại dùng tay đánh vào vai T 02 cái rồi cùng cả nhóm ra về. Ngoài ra, quá trình đuổi đánh N, H1, T các bị cáo và đối tượng nói trên còn dùng cây đập bể 02 lu chứa nước, 02 tấm kính cửa chính, 01 tấm kính cửa sổ nhà ông M gây ra thiệt hại tài sản. Khi ra khỏi nhà ông M được khoảng 30m đến 100m, hướng về nơi để xe ban đầu thì các bị cáo M, T, H, Đ đã ném bỏ hung khí gây án và không xác định được vị trí. T, H1, N được người nhà đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Củ Chi, TP.Hồ Chí Minh. H1 và N từ chối nhập viện và ra về nhà tiếp tục điều trị.

- Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 208/TgT.16-PY của Trung tâm pháp y Long An xác định thương tích của Nguyễn Văn T như sau:

+ Sẹo vết thương thái dương phải kích thước 04cm x 0,3cm, tỷ lệ 02%;

+ Seo vết thương thái dương trái kích thước 05cm x 0,4cm, tỷ lệ 02%;

+ Sẹo vết thương đỉnh kích thước 4,5cm x 0,3cm, tỷ lệ 02%;

Các sẹo vết thương trên lành, còn mài khô. Không dấu lún sọ, không dấu thần kinh khu trú.

+ 02 sẹo vết thương vành tai trái kích thước 03cm x 0,2cm, tỷ lệ 1% và 02cm x 0,1cm, tỷ lệ 1%.

+ Sẹo vết thương mặt lưng ngón 3 bàn tay trái kích thước 02cm x 0,2cm. Sẹo lành, chức năng ngón 3 bàn tay trái không hạn chế, tỷ lệ 01%;

+ Sẹo vết thương 1/3 dưới mặt sau cẳng tay trái kích thước 4,6cm x 0,5cm, sẹo lành. Chức năng cẳng tay trái không hạn chế, tỷ lệ 02%;

+ Sẹo vết thương 1/3 dưới mặt sau cẳng tay phải kích thước 1,5cm x 0,4cm. Chức năng tay phải không hạn chế, tỷ lệ 01% ;

+ Sẹo vết thương gần gai chậu trước trên trái kích thước 1,5cm x 0,2cm. Sẹo lành, còn 2 mũi chỉ chưa cắt, tỷ lệ 01% ;

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 13% (mười ba phần trăm).

Riêng Lê Minh H1, Nguyễn Văn N từ chối giám định nên Cơ quan điều tra đã lập biên bản về việc từ chối giám định tỉ lệ thương tích đối với H1 và N.

Trong quá trình điều tra còn xác định một số đối tượng có các hành vi như sau:

- Nguyễn Văn R cầm cây đuổi đánh N, H1 nhưng không đánh được ai.

- Võ Văn T3 cầm cây phản, nếu có đánh nhau sẽ dùng làm hung khí. Nhưng T3 không đánh và gây thương tích cho ai.

- Nguyễn Văn V cầm cây đi cùng với bị cáo H và T4 đến hiện trường, nếu những người trong nhóm bị đánh sẽ dùng cây tương trợ. Nhưng V không đánh nhau với ai.

- Phạm Văn T4 đi cùng xe với bị cáo H và V đến hiện trường. T4 mang theo một con dao yếm dùng làm hung khí, nếu người trong nhóm bị đánh sẽ dùng dao tương trợ. Nhưng T4 không đánh nhau với ai.

- Trần Trung T5, cầm cây chạy đến hiện trường thì thấy T đã bị thương nằm ngoài sân, không còn ai đánh T. T5 ra về không tham gia đánh nhau với ai.

- Võ Công T6 cầm cây chạy đến hiện trường thì thấy T đã bị thương nằm ngoài sân, không còn ai đánh T. T6 ra về không tham gia đánh nhau với ai.

- Võ Văn H (Hận) là người chở Võ Minh T2 đến khu vực ấp 3 xã Bình Thành, cách hiện trường 200m sau đó đi mua cây gỗ. Không biết T2 đi đánh nhau và cũng không chứng kiến được diễn biến nội dung vụ việc.

- Lê Thanh Huy (Huy Cuổn) có tổ chức uống rượu tại nhà cùng với H, V, T4, T, và rủ thêm Phi L, không biết T4 vào nhà lấy dao, không đến hiện trường nên không biết được diễn biến nội dung vụ việc.

- Lê Văn Hưu (ba ruột của Lê Hữu T) có nghe người nói T bị nhóm của N, Q đuổi đánh nhưng ở nhà, không tham gia đánh nhau.

- Trần Tuấn Cảnh có đến khu vực ấp 3, xã Bình Thành để gặp T1 lấy chìa khóa xe, không thấy đánh nhau.

- Nguyễn Văn N khi hay tin có đánh nhau nên chạy theo xem, khi chạy đến hiện trường thì thấy trong nhà có đánh nhau nhưng đứng xa không quan sát cụ thể.

Ngoài ra, các bị cáo Lê Hữu T, Phan Thành D, Huỳnh Phi L còn thừa nhận trước đó vào 16/10/2016, có tham gia đánh nhau gây thương tích cho Nguyễn Văn T, Lê Minh H1, Nguyễn Văn Q. Do vết thương không nghiêm trọng, các đối tượng trên đến Bệnh viện huyện Đức Huệ khâu vá vết thương, từ chối nhập viện. Qua làm việc các đối tượng H1, T, Q từ chối việc giám định tỉ lệ thương tích đối với các vết thương do các bị cáo trên gây ra vào ngày 16/10/2016 nên không đề cập.

***** Tang vật thu giữ gồm:

- 01 cái phản cán bằng gỗ hình tròn dài 25cm, đường kính 3,5cm, lưỡi bằng kim loại dài 47cm, chiều ngang nơi rộng nhất 7cm, nơi hẹp nhất 4cm, cổ phản dài dài 30cm, rộng 2,5cm, tạm giữ của ông Võ Văn T3.

- 01 con dao tự chế bằng kim loại màu trắng, lưỡi dài 52cm, nơi rộng nhất là 7cm, nơi hẹp nhất là 6 cm, mũi nhọn hướng cong lên phía trên, cán dao bằng kim loại màu trắng, hình tròn dài 19,5cm, đường kính 3,5cm tạm giữ của bị cáo Huỳnh Phi L.

- 01 cây dao sủi cỏ chanh có cán bằng gỗ, hình tròn dài 95cm, có lưỡi bằng kim loại màu nâu, hình mặt trăng dài 20cm, rộng 5cm tạm giữ của bị cáo Phan Thành D.

- 01 con dao bấm bằng kim loại màu trắng, dài 19cm, phần lưỡi có mũi nhọn dài 09cm, phần cán dao dài 10cm tạm giữ của bị cáo Lê Hữu T.

- 01 con dao yếm dài 32cm, cán bằng gỗ dài 12cm, lưỡi bằng kim loại màu nâu sậm dài 20cm, bề rộng 04cm tạm giữ của Phạm Văn T4.

- 01 mũ bảo hiểm màu đen bị vỡ, 01 đoạn gỗ tre, hình tròn, dài 2,05m, đường kính nơi lớn nhất là 2,5cm, nơi nhỏ nhất 1,5cm; 01 cái đùm chĩa có 07 răng bằng kim loại màu trắng tạm giữ trong quá trình khám nhiệm hiện trường và do các đối tượng liên quan giao nộp.

Về phương tiện đã tạm giữ gồm:

- Xe mô tô loại Wave Trung Quốc, màu tím, biển số: 53S1-9011;

- Xe mô tô loại Dream Trung Quốc, màu nâu, biển số: 62Y1-4683;

- Xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Future Neo, màu đen, biển số: 62S1-083.39;

- Xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave S, màu đỏ, biển số: 62Y1-2936;

- Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu xanh, biển số: 62S1-125.49;

- Xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, loại Axelo, màu xanh-trắng, biển số: 62S1-086.89.

* Cơ quan điều tra đã xử lý về phương tiện đã tạm giữ gồm:

- Xe mô tô loại Wave Trung Quốc, màu tím, biển số: 53S1-9011 của Nguyễn Văn V do ông Nguyễn Văn Đ (cha ruột của V) mua lại để làm phương tiện chở cỏ. Lúc V cho Lê Hữu T và Huỳnh Phi L mượn làm phương tiện gây án ông Đ hoàn toàn không biết. Ông Đ không chứng minh được nguồn gốc xe mô tô nói trên. Tại bản kết luận giám định số 258/2017 ngày 09/5/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh L An xác định xe mô tô 53S1-9011có số khung: VHHDCH094UM121277, số máy: VHHJL152FM00121277 không phát hiện đục sửa, không phát hiện cắt hàn ghép. Kết quả trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, ngày 18/5/2017 của Phòng cảnh sát giao thông đường bộ Công an tỉnh L An xác định xe mô tô nói trên không có dữ liệu về chủ phương tiện. Đề nghị tịch thu phương tiện xử lý theo quy định của pháp luật.

- Xe mô tô loại Dream Trung Quốc, màu nâu, biển số: 62Y1-4683 do bị cáo Lê Công H dùng làm phương tiện chở đối tượng Nguyễn Văn V và Phạm Văn T4. Xe do ông Lê Tuấn A1, (ba ruột của H) đứng tên chủ sở hữu. Lúc H dùng làm phương tiện gây án ông Tuấn A1 hoàn toàn không biết. Xét thấy chủ phương tiện không liên quan đến vụ án nên Cơ quan

cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng số 15 ngày 22/5/2017, trao trả tài sản lại ông Lê Tuấn A1, nên không đề cập.

- Xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Future Neo, màu đen, biển số: 62S1-083.39 do bị cáo Phan Thành D dùng làm phương tiện gây án. Xe do bà Trần Thị B (mẹ ruột của D) đứng tên chủ sở hữu, khi D dùng làm phương tiện gây án bà B hoàn toàn không biết. Xét thấy chủ phương tiện không liên quan đến vụ án nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng số 15 ngày 22/5/2017 trao trả tài sản lại cho bà Trần Thị B, nên không đề cập.

- Xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave S, màu đỏ, biển số: 62Y1-2936 , do Võ Công T6 dùng làm phương tiện đến hiện trường nhưng không tham gia đánh nhau. Xe do bà Trần Thị H (mẹ ruột của T6) đứng tên chủ sở hữu. Bà H không hay biết việc T6 dùng xe đến hiện trường. Xét thấy chủ phương tiện không liên quan đến vụ án nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng số 15 ngày 22/5/2017 trao trả tài sản lại cho bà Trần Thị H, nên không đề cập.

- Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu xanh, biển số: 62S1-125.49 do Trần Trung T5 đứng tên chủ sở hữu. T5 dùng làm phương tiện đến hiện trường nhưng không tham gia đánh nhau. Hành vi của T5 chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm, xét thấy chủ phương tiện không liên quan đến vụ án nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng số 15 ngày 22/5/2017, trao trả tài sản lại cho Trần Trung T5, nên không đề cập.

- Xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, loại Axelo, màu xanh-trắng, biển số: 62S1-086.89 do Nguyễn Minh T1 đứng tên chủ sở hữu. T1 dùng làm phương tiện đến hiện trường để tham gia đánh nhau. Hành vi của T1 chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Xét thấy không ảnh hưởng đến điều tra, xử lý vụ án nên Cơ quan CSĐT đã ra quyết định xử lý vật chứng số 15 ngày 22/5/2017 trao trả tài sản lại cho Nguyễn Minh T1, nên không đề cập.

Đối với phương tiện không tạm giữ:

- Đối với xe mô tô, biển số: 62T3-7578 do Lê Bảo A dùng làm phương tiện đi đưa hung khí cho bị cáo Huỳnh Phi L, do ông Nguyễn Văn Đậu đứng tên chủ sở hữu. Ông Đậu đã cho em vợ là Lê Tấn Đ1 (ba ruột của Bảo A) quản lý và sử dụng làm phương tiện đi lại. Lúc Bảo A dùng làm phương tiện gây án ông Đậu và ông Đ1 hoàn toàn không hay biết, không cần thiết phải tạm giữ nên không đề cập.

- Đối với xe mô tô Dream, biển số: 62F3-0447 do bị cáo Võ Công Đ dùng làm phương tiện gây án. Xe do bà Trần Thị H (mẹ ruột của Đ) đứng tên chủ sở hữu. Bà H không hay biết việc Đ dùng xe làm phương tiện gây án, không cần thiết phải tạm giữ nên không đề cập.

- Đối với xe mô tô Dream không rõ biển số do bị cáo Nguyễn Văn M mượn của bà Thu, lúc mượn M chỉ nói đi công việc riêng, không nói rõ đi đâu. M không biết rõ nhân thân lai lịch của chị Thu, không tạm giữ được phương tiện nên không đề cập.

Cáo trạng số 21/QĐ.KSĐT ngày 09/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ đã truy tố các bị cáo Lê Công H, Nguyễn Văn M,Võ Công Đ, Phan Thành D, Lê Hữu T, Huỳnh Phi L và Lê Bảo A về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ sau khi phân tích tính chất của hành vi và hậu quả xảy ra, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Lê Công H, Nguyễn Văn M,Võ Công Đ, Phan Thành D, Lê Hữu T, Huỳnh Phi L và Lê Bảo A phạm tội "Cố ý gây thương tích", căn cứu:

- Khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 20, điểm a khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Công H từ 24 đến 30 tháng tù.

- Khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 20, điểm a khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M từ 24 đến 30 tháng tù.

- Khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 20, điểm a khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Võ Công Đ từ 24 đến 30 tháng tù.

- Khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 20, điểm a khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phan Thành D từ 24 đến 30 tháng tù.

- Khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 20, điểm a khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Hữu T từ 24 đến 30 tháng tù.

- Khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 20, điểm a khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Huỳnh Phi L từ 24 đến 30 tháng tù.

- Khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 20, điểm a khoản 1 Điều 48; Điều 69 và Điều 74; Điều 33 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Bảo A từ 12 đến 15 tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt các bị cáo tạm giam ngày 28/6/2017 nhưng được khấu trừ thời gian tạm giam trước đây.

Về tang vật của vụ án: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy:

- 01 cái phản cán bằng gỗ hình tròn dài 25cm, đường kính 3,5cm, lưỡi bằng kim loại dài 47cm, chiều ngang nơi rộng nhất 7cm, nơi hẹp nhất 4cm, cổ phản dài dài 30cm, rộng 2,5cm của ông Võ Văn T3.

- 01 con dao tự chế bằng kim loại màu trắng, lưỡi dài 52cm, nơi rộng nhất là 7cm, nơi hẹp nhất là 6 cm, mũi nhọn hướng cong lên phía trên, cán dao bằng kim loại màu trắng, hình tròn dài 19,5cm, đường kính 3,5cm của bị cáo Huỳnh Phi L.

- 01 cây dao sủi cỏ chanh có cán bằng gỗ, hình tròn dài 95cm, có lưỡi bằng kim loại màu nâu, hình mặt trăng dài 20cm, rộng 5cm của bị cáo Phan Thành D.

- 01 con dao bấm bằng kim loại màu trắng, dài 19cm, phần lưỡi có mũi nhọn dài 09cm, phần cán dao dài 10cm của bị cáo Lê Hữu T.

- 01 con dao yếm dài 32cm, cán bằng gỗ dài 12cm, lưỡi bằng kim loại màu nâu sậm dài 20cm, bề rộng 04cm của Phạm Văn T4.

- 01 mũ bảo hiểm màu đen bị vỡ, 01 đoạn gỗ tre, hình tròn, dài 2,05m, đường kính nơi lớn nhất là 2,5cm, nơi nhỏ nhất 1,5cm; 01 cái đùm chĩa có 07 răng bằng kim loại màu

trắng tạm giữ trong quá trình khám nhiệm hiện trường và do các đối tượng liên quan giao nộp.

Đề nghị tich thu xung công quỹ Nhà nước: 01 xe mô tô loại Wave Trung Quốc, màu tím, biển số: 53S1-9011, số khung: VHHDCH094UM121277, số máy:VHHJL152FM00121277 của Nguyễn Văn V.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại Nguyễn Văn T và ông Nguyễn Văn M và các bị hại không có yêu cầu bồi thường tiếp theo nên không xem xét. Riêng các bị hại Lê Minh H1, Nguyễn Văn N , Nguyễn Văn Q không yêu cầu xử lý, không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan: Ông Nguyễn Minh T1, ông Võ Minh T2, ông Nguyễn Văn R, ông Võ Văn T3, ông Nguyễn Văn V, ông Phạm Văn T4, ông Trần Trung T5, ông Võ Công T6, ông Nguyễn Văn Đ, bà Trần Thị B, bà Trần Thị H không có yêu cầu và bị người khác yêu cầu bồi thường.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa các bị cáo Lê Công H, Nguyễn Văn M,Võ Công Đ, Phan Thành D, Lê Hữu T, Huỳnh Phi L và Lê Bảo A đã thừa nhận vào khoảng 16 giờ 30 phút , ngày 11/12/2016 khi bị cáo T và L gặp H1 và N chạy xe trên đường hai bên chạy xe nẹt bô, rượt đuổi qua lại, lúc này Lê Bảo A chạy về nhà lấy một con dao tự chế bằng kim loại màu trắng, dài khoảng 60cm, hình lưỡi đao, mũi nhọn cong lên phía trên (thường gọi là mã tấu) bỏ vào giỏ xách bàng chạy đến đưa cho bị cáo L, nói với L bên trong có dao và thông báo cho mọi người biết việc đi đánh với nhau. Sau đó cả nhóm của T gồm: Lê Công H, Nguyễn Văn M,Võ Công Đ, Phan Thành D, Lê Hữu T, Huỳnh Phi L cùng một số đối tượng khác kéo nhau đi đến nhà ông M (ba của Q) để đánh nhau với nhóm người của Q và T. Tại đây, M cầm cây gỗ bằng tay phải, đứng đối diện và cách T khoảng 1,5 mét, đánh từ trên xuống hơi chếch từ phải qua trái, trúng vào đầu của T 03 cái; Đ đứng đối diện và cách T khoảng 01 mét, tay phải cầm cây gỗ đánh từ trên xuống chếch từ phải qua trái trúng vào người T 02 cái; L cầm dao tự chế bằng tay phải, đứng phía dưới chân của T chém từ trên xuống trúng vào lưng và tay của T 02 cái; D cầm cây sũi cỏ chanh bằng hai tay, đứng ngang người T đâm trúng vào tay trái của T 02 cái, D dùng tay túm tóc T, cùng với M lôi T ra trước cửa nhà ông M; T cầm cây đánh từ trên xuống trúng vào hông và sường phải của T 02 cái; L tiếp tục dùng dao tự chế đứng ngang lưng của T chém từ trên xuống 01 cái trúng vào vùng đầu của T; H cầm cây bằng tay trái đánh từ trên xuống trúng vào vùng lưng T 02 cái. Khi thấy T bị thương thì T3 kêu cả nhóm dừng lại và kéo nhau ra về. Ngoài ra, quá trình đuổi đánh N, H1, T các bị cáo và đối tượng nói trên còn dùng cây đập bể 02 lu chứa nước, 02 tấm kính cửa chính, 01 tấm kính cửa sổ nhà ông M gây ra thiệt hại tài sản. Kết luận giám định pháp y về thương tích số 208/TgT.16-PY, ngày 22/12/2016 của Trung tâm pháp y Long An xác định thương tích của Nguyễn Văn T với nhiều vết thương ở khắp cơ thể, qua giám định thương tích với tỷ lệ 13%.

Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp khách quan với lời trình bày của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ có liên quan, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường và bản ảnh hiện trường do Công an huyện Đức huệ lập vào lúc 19 giờ 00 ngày 11/12/2016, biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu ngày 12/12/2016 do Phan Thành D nộp cây sủi cỏ chanh, do Nguyễn Văn Trải nộp 01 đùm chỉa, ngày 13/12/2016 do Huỳnh Phi L nộp dao tự chế, kết luật giám định pháy Y số 208/TgT.16-PY, ngày 22/12/2016 của Trung tâm pháp y tỉnh Long An cùng một số chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa cho thấy các bị cáo đã sử dụng hung khí nguy hiểm ở điểm a khoản 1 Điều 104 Bộ luật Hình sự và nhiều người đánh một người với nhiều thương tích, hành vi con đồ ở điểm i khoản 1 Điều 104 Bộ luật Hình sự. Trên cơ sở đó đã có đủ bằng chứng khách quan để kết luật rằng các bị cáo Lê Công H, Nguyễn Văn M, Võ Công Đ, Phan Thành D, Lê Hữu T, Huỳnh Phi L và Lê Bảo A phạm vào tội "Cố ý gây thương tích", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, cáo trạng số 21/QĐ.KSĐT ngày 09/6/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ đã truy tố các bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên là có cơ sở đúng theo quy định của pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự quản lý xã hội ở địa phương, các bị cáo là người đã thành niên thực hiện với lỗi cố ý xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người bị hại Nguyễn Văn T. Trong vụ án này có bảy bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội, trước khi thực hiện không có sự bàn bạc, tổ chức thực hiện và phân công trách nhiệm chặt chẻ nhất. Tất cả các bị cáo quyết tâm thực hiện tội phạm nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm theo Điều 20 Bộ luật Hình sự là đồng phạm giản đơn và chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm a khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, khi thực hiện thì mỗi bị cáo có vai trò khác nhau nên cũng cần phân tích mức độ của hành vi để có mức lượng hình cho phù hợp.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn M và Võ Công Đ là hai bị cáo khởi xướng, việc bị cáo M làm bung cửa nhà xong vào đánh bị hại T bằng cây đánh từ trên xuống trúng vào đầu 03 cái làm bể nón bảo hiểm và bị hại sụp xuống, bị cáo Đ tiếp tục xong vào đánh bị hại T 02 cái trúng vào người, sau đó bị cáo M và Đ lôi bị hại ra ngoài cho các bị cáo còn lại tiếp tục đánh, do đó bị cáo M và Đ phải có mức hình phạt cao hơn hết đối với các bị cáo còn lại.

Đối với bị cáo Huỳnh phi L và bị cáo Phan Thành D là hai bị cáo sử dụng hung khí nguy hiểm nhất gây thương tích cho bị hại, trong đó bị cáo L có 03 lần dung dao tự chế gây thương tích vào đầu, lưng và tay cho bị hại, bị cáo D dùng hung khí đâm trúng vào tay trái bị hại hai cái nên bị cáo L phải có mức hình phạt cao hơn bị cáo D.

Đối với bị cáo Lê Công H và Lê Hữu T sử dụng hung khí là cây gỗ đánh vào người bị hại cụ thể bị cáo T cầm cây đánh trúng vào hong và sường phải của bị hại 02 cái, bị cáo H dùng cây đánh trúng vào lưng của bị hại 02 cái nên có mức hình phạt như nhau.

Đối với bị cáo Lê Bảo A không trực tiếp gây thương tích cho bị hại T nhưng đã gián tiếp bằng việc đưa dao tự chế (mã tấu) cho bị cáo L để bị cáo L chém nhiều lần vào T, thông báo cho tất các bị cáo Lê Công H, Nguyễn Văn M, Võ Công Đ, Phan Thành D

và một số người có liên quan khác biết để dẫn đến đánh nhau, khi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên (lúc phạm tội 17 tuổi 10 tháng 28 ngày) nên có mức hình phạt thấp nhất so với các bị cáo trên và cần áp dụng quy định tại các Điều 69 và 74 Bộ luật hình sự.

Xét thấy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

Xét trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo thật thà khai báo ăn năn hối cải, nộp lại một phần tiền để khắc phục hậu quả, bản thân các bị cáo là lao động chính trong gia đình, người bị hại có đơn bãi nại và yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, bị cáo H có cha ruột, ông ngoại là người có ông với cách mạng, bị cáo T có cha ruột là người có công cách mạng, bị cáo M tham gia dân quân tự vệ được tặng giấy khen là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Do đó, khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ về tội danh và khung hình phạt đối với bị cáo là có cơ sở chấp nhận.

Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại Nguyễn Văn T vắng mặt tại phiên tòa, trong đơn bãi nại cho các bị cáo có nêu là là đã nhận tiền bồi thường xong, không yêu cầu tiếp theo, do không yêu cầu nên không xem xét nếu sau này phát sinh tranh chấp giải quyết bằng một vụ án khác.

Ông Nguyễn Văn M không có yêu cầu bồi thường tiếp theo nên không xem xét. Riêng các bị hại Lê Minh H1, Nguyễn Văn N , Nguyễn Văn Q không yêu cầu xử lý, không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

Đối với các người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bao gồm: Ông Võ Minh T2; ông Nguyễn Minh T1; ông Nguyễn Văn R; ông Nguyễn Văn V; ông Phạm Văn T4; ông Võ Văn T3; ông Võ Công T6; ông Trần Trung T5 đã bị Công an huyện Đức Huệ xử phạt hành chính 2.500.000 đồng là phù hợp vì hành vi của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chưa đến mức phải xử lý hình sự.

Về tang vật của vụ án: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xét thấy cần phải tịch thu tiêu hủy:

- 01 cái phản cán bằng gỗ hình tròn dài 25cm, đường kính 3,5cm, lưỡi bằng kim loại dài 47cm, chiều ngang nơi rộng nhất 7cm, nơi hẹp nhất 4cm, cổ phản dài dài 30cm, rộng 2,5cm của ông Võ Văn T3.

- 01 con dao tự chế bằng kim loại màu trắng, lưỡi dài 52cm, nơi rộng nhất là 7cm, nơi hẹp nhất là 6 cm, mũi nhọn hướng cong lên phía trên, cán dao bằng kim loại màu trắng, hình tròn dài 19,5cm, đường kính 3,5cm của bị cáo Huỳnh Phi L.

- 01 cây dao sủi cỏ chanh có cán bằng gỗ, hình tròn dài 95cm, có lưỡi bằng kim loại màu nâu, hình mặt trăng dài 20cm, rộng 5cm của bị cáo Phan Thành D.

- 01 con dao bấm bằng kim loại màu trắng, dài 19cm, phần lưỡi có mũi nhọn dài 09cm, phần cán dao dài 10cm của bị cáo Lê Hữu T.

- 01 con dao yếm dài 32cm, cán bằng gỗ dài 12cm, lưỡi bằng kim loại màu nâu sậm dài 20cm, bề rộng 04cm của Phạm Văn T4.

- 01 mũ bảo hiểm màu đen bị vỡ, 01 đoạn gỗ tre, hình tròn, dài 2,05m, đường kính nơi lớn nhất là 2,5cm, nơi nhỏ nhất 1,5cm; 01 cái đùm chĩa có 07 răng bằng kim loại màu trắng tạm giữ trong quá trình khám nhiệm hiện trường và do các đối tượng liên quan giao nộp.

Tịch thu xung công quỹ Nhà nước: 01 xe mô tô loại Wave Trung Quốc, màu tím, biển số: 53S1-9011, có số khung: VHHDCH094UM121277, số máy: VHHJL152FM00121277 của Nguyễn Văn V.

Toàn bộ tang vật hiện do chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Huệ đang quản lý.

- Về án phí: Các bị cáo Lê Công H, Nguyễn Văn M, Võ Công Đ, Phan Thành D, Lê Hữu T, Huỳnh Phi L và Lê Bảo A chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố các bị cáo Lê Công H, Nguyễn Văn M, Võ Công Đ, Phan Thành D, Lê Hữu T, Huỳnh Phi L và Lê Bảo A phạm tội "Cố ý gây thương tích".

- Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 20, điểm a khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 28/6/2017 nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam trước đây (từ ngày 31/12/2016 đến ngày 08/6/2017). Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

- Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 20, điểm a khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Huỳnh Phi L 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 28/6/2017 nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam trước đây (từ ngày 31/12/2016 đến ngày 08/6/2017). Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

- Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 20, điểm a khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Võ Công Đ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 28/6/2017 nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam trước đây (từ ngày 31/12/2016 đến ngày 08/6/2017). Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

- Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 20, điểm a khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Phan Thành D 02 (hai) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 28/6/2017 nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam trước đây (từ ngày 31/12/2016 đến ngày 08/6/2017). Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

- Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 20, điểm a khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Lê Hữu T 02 (hai) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 28/6/2017 nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam trước đây (từ ngày 31/12/2016 đến ngày 08/6/2017). Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

- Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 20, điểm a khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Lê Công H 02 (hai) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 28/6/2017 nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam trước đây (từ ngày 31/12/2016 đến ngày 08/6/2017). Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

- Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 48; Điều 69 và Điều 74; Điều 33 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Lê Bảo A 01 (một) 03 (ba) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 28/6/2017 nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam trước đây (từ ngày 08/5/2017 đến ngày 08/6/2017). Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Về tang vật: áp dụng khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

- 01 cái phản cán bằng gỗ hình tròn dài 25cm, đường kính 3,5cm, lưỡi bằng kim loại dài 47cm, chiều ngang nơi rộng nhất 7cm, nơi hẹp nhất 4cm, cổ phản dài dài 30cm, rộng 2,5cm.

- 01 con dao tự chế bằng kim loại màu trắng, lưỡi dài 52cm, nơi rộng nhất là 7cm, nơi hẹp nhất là 6 cm, mũi nhọn hướng cong lên phía trên, cán dao bằng kim loại màu trắng, hình tròn dài 19,5cm, đường kính 3,5cm.

- 01 cây dao sủi cỏ chanh có cán bằng gỗ, hình tròn dài 95cm, có lưỡi bằng kim loại màu nâu, hình mặt trăng dài 20cm, rộng 5cm.

- 01 con dao bấm bằng kim loại màu trắng, dài 19cm, phần lưỡi có mũi nhọn dài 09cm, phần cán dao dài 10cm.

- 01 con dao yếm dài 32cm, cán bằng gỗ dài 12cm, lưỡi bằng kim loại màu nâu sậm dài 20cm, bề rộng 04cm.

- 01 mũ bảo hiểm màu đen bị vỡ, 01 đoạn gỗ tre, hình tròn, dài 2,05m, đường kính nơi lớn nhất là 2,5cm, nơi nhỏ nhất 1,5cm;

- 01 cái đùm chĩa có 07 răng bằng kim loại màu trắng.

Tịch thu xung công quỹ Nhà nước: 01 xe mô tô loại Wave Trung Quốc, màu tím, biển số: 53S1-9011, số khung: VHHDCH094UM 121277, số máy: VHHJL52FM00 121277.

Toàn bộ tang vật hiện do chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Huệ đang quản lý.

Về án phí: Áp dụng Điều 98, Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án

Buộc các bị cáo Lê Công H, Nguyễn Văn M, Võ Công Đ, Phan Thành D, Lê Hữu T, Huỳnh Phi L và Lê Bảo A chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung vào công quỹ Nhà nước.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ có liên quan có quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 13/7/2017). Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Triến

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện D;
- Công an huyện D;
- THADS huyện D;
- Bị cáo; Bị hại, người liên quan;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ, án văn;